

Số: /SGDDĐT-GDMNPT

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các trường mầm non tư thục, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục do UBND cấp xã quản lý

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp kể từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Việc tiếp nhận các các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn cấp xã sau sáp nhập

Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) tiến hành rà soát thông tin của các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn cấp xã đã được cấp giấy phép

thành lập và hoạt động trước khi sáp nhập; ban hành quyết định tiếp nhận các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP và đảm bảo đúng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo điều kiện thuận lợi để các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục ổn định và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình rà soát, kiểm tra, trường hợp các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục chưa được cấp phép hoạt động hoặc chưa đảm bảo các điều kiện để tổ chức hoạt động hoặc giấy phép đã hết thời hạn thì UBND cấp xã có nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn cơ sở thực hiện đầy đủ các điều kiện quy định của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP để cấp giấy phép thành lập và hoạt động, nhằm ổn định tình hình trường lớp tại địa phương và thu hút trẻ mầm non ra lớp, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của người dân trên địa bàn do UBND cấp xã quản lý, góp phần thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non.

2. Thực hiện quy trình cho phép thành lập và cho phép hoạt động đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập theo đúng quy định

2.1. Căn cứ pháp lý để thực hiện

(Phụ lục danh mục các văn bản pháp lý đính kèm)

2.2. UBND cấp xã thực hiện kiểm tra, rà soát các điều kiện để cho phép thành lập và hoạt động đối với các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục

Căn cứ phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của cấp xã được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Nghị định số 142/2025/NĐ-CP và Điều 6 của Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, UBND cấp xã hướng dẫn, tư vấn cho các nhà đầu tư về thủ tục thành lập các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục theo quy định tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. Kiểm tra các điều kiện và thủ tục cho phép thành lập và hoạt động của các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục theo quy định.

2.2.1. Điều kiện và hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cho trường mầm non tư thục¹

- Có đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan của địa phương nơi trường đặt trụ sở. Đề án xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung GDMN; đất đai, cơ

¹ Được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây dựng trường; tổ chức bộ máy; nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị cho phép thành lập trường mầm non tư thục (theo Mẫu số 01 phụ lục I của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP).

+ Đề án cho phép thành lập trường mầm non tư thục phù hợp với quy hoạch của địa phương nơi trường đặt trụ sở (theo Mẫu số 02 phụ lục I của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP).

2.2.2. Điều kiện và hồ sơ đề nghị cấp phép trường mầm non hoạt động giáo dục²

- Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng các tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích và cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, trong đó:

+ Đất tại vị trí xây dựng trường mầm non tư thục phải đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số 10/2021/TT-BXD và đúng mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 218 của Luật Đất đai năm 2024 và Điều 99 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP; nếu vị trí đất xây dựng theo Đề án thành lập trường mầm non tư thục chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng là đất cơ sở giáo dục, chưa đúng mục đích sử dụng đất thì UBND cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện thủ tục chuyển đổi theo quy định.

+ Đối chiếu số liệu trẻ em, diện tích trong đề án khi xin thành lập với số liệu trẻ em và diện tích hiện tại để đánh giá việc đảm bảo diện tích theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT. Đối với khu vực nội thành của các đô thị loại đặc biệt, có thể thay thế diện tích khu đất xây dựng trường bằng diện tích sàn xây dựng và phải bảo đảm diện tích sàn xây dựng không thấp hơn diện tích đất bình quân tối thiểu cho một trẻ em theo quy định.

+ Khuôn viên của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ có tường bao ngăn cách với bên ngoài;

+ Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo: Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng vệ sinh, hiên chơi bảo đảm theo đúng quy chuẩn quy định.

² Được quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

+ Khối phòng phục vụ học tập: Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng.

+ Khối phòng tổ chức ăn: Khu vực nhà bếp và kho. Bếp ăn phải đảm bảo được xây dựng theo quy trình một chiều, đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Điều 28, 29, 30 của Luật An toàn thực phẩm 2010 và Điều 2 của Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

+ Khối phòng hành chính quản trị gồm: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên;

+ Sân chơi gồm: Sân chơi của nhóm, lớp; sân chơi chung.

+ Trường mầm non phải đảm bảo trang bị đầy đủ theo định mức tối thiểu đối với các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời được quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT, Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT và Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Chương trình giáo dục của nhà trường phải đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GDĐT; việc lựa chọn tài liệu, học liệu sử dụng trong nhà trường phải đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động bảo đảm về số lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019, Điều lệ trường mầm non và Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT, cụ thể:

+ Cán bộ quản lý: có đủ số lượng theo quy định; có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên. Hiệu trưởng có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, không quá 65 tuổi và không là công chức, viên chức trong biên chế nhà nước.

+ Giáo viên: có đủ số lượng theo định mức quy định (*đảm bảo cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ*); có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.

+ Nhân viên: có đủ số lượng, có đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm (trình độ chuyên môn kế toán đối với nhân viên kế toán, nhân viên nấu ăn phải có chứng chỉ nghiệp vụ bếp,...) và có đủ sức khỏe theo quy định.

+ Có đầy đủ các bản ký kết hợp đồng lao động: Các trường mầm non tự thực căn cứ Điều 18 Luật Lao động năm 2019 và Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH

quy định thẩm quyền giao kết hợp đồng lao động để xác định thẩm quyền người giao kết hợp đồng (là chủ trường) và thực hiện ký kết hợp đồng đối với Hiệu trưởng và người làm việc trong các trường mầm non tư thục theo quy định.

- Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục được quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

- Hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị cho phép trường mầm non hoạt động giáo dục (theo Mẫu số 03 Phụ lục I của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP);

+ Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trường mầm non với thời hạn tối thiểu 05 năm;

+ Đối với trường mầm non tư thục phải có văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư do nhà trường đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đăng ký hoạt động giáo dục;

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Vị trí pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; nhiệm vụ và quyền của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và trẻ em; tài chính và tài sản của nhà trường; các vấn đề khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của nhà trường.

2.2.3. Điều kiện và thủ tục cho phép thành lập nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và lớp mẫu giáo độc lập tư thục³ (sau đây gọi chung là cơ sở GDMN độc lập tư thục)

- Về địa điểm, cơ sở vật chất tối thiểu, đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học: phải đáp ứng các yêu cầu của chương trình GDMN theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT, trong đó:

+ Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: bảo đảm mỗi nhóm, lớp một phòng; diện tích ít nhất 1,5 m²/trẻ em nhưng không nhỏ hơn 24m².

+ Phòng vệ sinh: bảo đảm mỗi nhóm, lớp một phòng; diện tích ít nhất 0,4m²/trẻ em; trang bị các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi. Trường hợp phòng vệ sinh sử dụng chung phải liên kết với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bằng hành lang giao thông, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát.

³ Được quy định tại Điều 10 và điểm b khoản 2 Điều 11 của Nghị định 125/2024/NĐ-CP.

+ Chỗ chơi (trong nhà) diện tích ít nhất $0,5\text{m}^2$ /trẻ em hoặc sân chơi (ngoài trời) diện tích ít nhất $1,0\text{m}^2$ /trẻ em.

+ Những nơi có tổ chức ăn cho trẻ em, nhà bếp diện tích ít nhất $0,3\text{ m}^2$ /trẻ em nhưng không nhỏ hơn 10m^2 ; độc lập hoặc có cửa ngăn cách với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Bếp ăn phải đảm bảo được xây dựng theo quy trình một chiều, đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Điều 28, 29, 30 của Luật An toàn thực phẩm 2010 và Điều 2 của Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

+ Có phòng vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên.

+ Có chấn song cửa sổ, lan can cầu thang và các thiết bị điện bảo đảm an toàn.

+ Có đủ nước uống và nước sinh hoạt hằng ngày cho trẻ em, chất lượng nguồn nước bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

+ Đối với nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ, tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu: có phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bảo đảm an toàn, đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng, mát, có diện tích ít nhất 24m^2 ; có phòng vệ sinh và thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ em; chấn song cửa sổ, lan can cầu thang và các thiết bị điện bảo đảm an toàn; có đủ nước uống và nước sinh hoạt hằng ngày cho trẻ em, chất lượng nguồn nước bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

+ Trang bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu và thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ em, giáo viên và phục vụ dùng chung theo quy định của Bộ GDĐT, phù hợp với độ tuổi và số lượng trẻ em mỗi nhóm, lớp.

- Về kế hoạch giáo dục đáp ứng các yêu cầu của Chương trình GDMN theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GDĐT; việc lựa chọn tài liệu, học liệu sử dụng trong nhà trường phải đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động: phải bảo đảm đủ số lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, cụ thể:

+ Đối với Chủ nhóm trẻ hoặc Chủ cơ sở của nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ hoặc chủ cơ sở GDMN độc lập tự thực: là cá nhân đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ: là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phẩm chất, đạo đức tốt; dưới 65 tuổi; sức khỏe tốt; có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

+ Đối với quản lý chuyên môn của cơ sở GDMN độc lập tư thực: có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe tốt; có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm trong lĩnh vực GDMN.

+ Đối với giáo viên của cơ sở GDMN độc lập tư thực: có đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và sức khỏe theo quy định; được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật (nếu tiếp nhận trẻ khuyết tật).

+ Đối với nhân viên của cơ sở GDMN độc lập tư thực: có đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; có trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (*đối với nhân viên nấu ăn phải có chứng chỉ nghiệp vụ bếp*) và sức khỏe theo quy định.

+ Có đầy đủ các bản ký kết hợp đồng lao động: các cơ sở GDMN độc lập tư thực căn cứ Điều 18 Luật Lao động năm 2019 quy định thẩm quyền giao kết hợp đồng lao động để xác định thẩm quyền người giao kết hợp đồng (là chủ cơ sở) và thực hiện ký kết hợp đồng đối với người làm việc trong các cơ sở GDMN độc lập tư thực theo quy định.

- Về quy mô của cơ sở GDMN độc lập tư thực theo quy định của Bộ GDĐT:

+ Nhóm trẻ độc lập: Tổng số trẻ em trong một cơ sở tối đa 07 trẻ (ở độ tuổi từ 03 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi).

+ Lớp mầm non độc lập: Tổng số trẻ em trong một cơ sở không quá 70 trẻ em (ở độ tuổi từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi).

+ Lớp mẫu giáo độc lập: Tổng số trẻ em trong một cơ sở không quá 70 trẻ em (ở độ tuổi từ 03 tuổi đến 06 tuổi).

- Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cơ sở GDMN độc lập tư thực, bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị cho phép thành lập cơ sở GDMN độc lập tư thực (*theo Mẫu số 08 Phụ lục I của Nghị định 125/2024/NĐ-CP*);

+ Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm cơ sở GDMN độc lập tư thực;

+ Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư thành lập cơ sở GDMN độc lập tư thực bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm thành lập.

3. UBND cấp xã tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với trường mầm non tư thực và các cơ sở GDMN độc lập tư thực

UBND cấp xã có trách nhiệm xem xét, quyết định thời hạn cấp phép thành lập cho các trường mầm non tư thục, các cơ sở GDMN độc lập tư thục theo thẩm quyền, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế.

Hàng năm, UBND cấp xã thành lập Đoàn kiểm tra thực tế các điều kiện của trường mầm non tư thục và các cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn, tuyệt đối không cấp phép nếu không đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; nếu trường mầm non tư thục hoặc các cơ sở GDMN độc lập tư thục vi phạm về quản lý, tổ chức và hoạt động, tùy mức độ vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 50 và khoản 2 Điều 51 của Luật Giáo dục 2019 hoặc Điều 10 của Nghị định số 125/2024/NĐ-CP, UBND cấp xã ban hành quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc cho giải thể nhà trường hoặc cơ sở GDMN độc lập tư thục; đồng thời, xử lý nghiêm khắc các trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có hành vi ngược đãi, bạo hành trẻ theo thẩm quyền của địa phương đã được quy định của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP.

UBND cấp xã phân công cán bộ quản lý các trường mầm non, mẫu giáo công lập hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn do UBND cấp xã quản lý; khuyến khích các trường mầm non, mẫu giáo công lập, các trường mầm non tư thục và các cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn định kỳ tổ chức chuyên đề, hội thảo chuyên môn nhằm tạo cơ hội, điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em mầm non trên địa bàn do UBND cấp xã quản lý.

Yêu cầu các trường mầm non tư thục và cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn UBND cấp xã quản lý tổ chức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ký cam kết đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ hàng năm; đồng thời, khuyến khích lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các phòng học, các phòng chức năng, các khu vực trẻ hoạt động, vui chơi để kịp thời phát hiện các dấu hiệu, các hành vi ngược đãi hay bạo hành trẻ hoặc các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

UBND cấp xã thiết lập đường dây nóng; đồng thời, chỉ đạo các trường mầm non tư thục, các cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn thực hiện niêm yết công khai số điện thoại của các cơ quan chức năng (*Công an xã/phường; Ủy ban nhân dân xã/phường; Thanh tra tỉnh; Sở GDĐT;...*) để kịp thời tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân, của gia đình trẻ về những vụ việc không đúng chuẩn mực đạo đức nhà giáo, những hành vi ngược đãi hay bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn do UBND cấp xã quản lý.

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền đến nhân dân địa phương kịp thời tố giác các cơ sở trông giữ trẻ tự phát để các cơ quan chức năng có biện pháp

ngăn chặn, tránh nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ khi được người không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nuôi dưỡng, chăm sóc nhận giữ trẻ.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kết quả thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các trường mầm non tư thục, các cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn do UBND cấp xã quản lý

- Báo cáo đột xuất: Đề nghị UBND cấp xã gửi báo cáo kết quả thực hiện tiếp nhận và cấp phép cho các trường mầm non tư thục, các cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn về Sở GDĐT qua hệ thống E-office *trước ngày 30/08/2025*.

- Báo cáo định kỳ: Hằng năm, UBND cấp xã báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát đối với các trường mầm non tư thục, các cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn do UBND cấp xã quản lý (*sau kiểm tra*) về Sở GDĐT qua hệ thống E-office và qua địa chỉ e-mail: tthien@khanhhoa.edu.vn.

Nhận được công văn này, Sở GDĐT đề nghị UBND cấp xã triển khai thực hiện nghiêm túc và đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản hồi về Sở GDĐT (qua Bà Trần Thị Hiền, Chuyên viên phòng Giáo dục mầm non - Giáo dục phổ thông, số điện thoại: 0912 171 130) để được hướng dẫn, hỗ trợ./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên (để thực hiện);
- Vụ GDMN-Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDMNPT (Hiền).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Quỳnh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDMNPT ngày /8/2025 của Sở GDĐT)

- Luật Giáo dục 2019;
- Luật Lao động 2019;
- Luật Đất đai 2024;
- Luật Luật an toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, nhằm phòng tránh nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em mầm non;
- Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;
- Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con;
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường mầm non;
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;
- Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ GDĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;
- Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non

tư thực ban hành kèm theo Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thực;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN;

- Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN;

- Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;

- Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Công văn số 4798/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 15/8/2025 của Bộ GDĐT về việc giải quyết một số khó khăn, vướng mắc của địa phương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp./.
